ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y-DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 12 năm 2023

ĐỀ ÁN
TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2024

1. Thông tin chung về cơ sở đào tạo

1.1. Tên trường, địa chỉ các trụ sở (cơ sở chính và phân hiệu) và địa chỉ trang web

- Tên trường: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.
- Địa chỉ: Số 284, đường Lương Ngọc Quyến, thành phố Thái Nguyên.
- Địa chỉ trang Web: **www.tump.edu.vn**
- Điện thoại: (+84) 2083.852.671

1.2. Thông tin về tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ của cơ sở đào tạo cho đến thời điểm xây dựng đề án

TT	Số lượng ngành/ Chuyên ngành	Tên ngành/ Chuyên ngành	Quy mô NCS (Tính đến 12/2023)
1	03	Nội khoa	8
2		Nhi khoa	7
3		Y tế công cộng	13
Tổng	**03**		**28**

2. Các nội dung cụ thể của đề án

2.1. Đối tượng tuyển sinh

- Đối tượng dự tuyển là người: (1) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, (2) hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ.

- Văn bằng đại học, thạc sĩ do cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

- Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

- Điều kiện ngoại ngữ: có một trong các điều kiện sau:

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

+ Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 4 (theo Khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Giáo dục Đào tạo công bố

hoặc chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 1893/QĐ-ĐHTN ngày 25 tháng 10 năm 2021.

2.2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

2.3. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Ngành tuyển sinh	Mã số	Dự kiến chỉ tiêu
1	Nội khoa	9 72 01 07	08
2	Nhi khoa	9 72 01 06	08
3	Y tế công cộng	9 72 07 01	06
	Tổng		**22**

2.4. Điều kiện và năng lực nghiên cứu khoa học của đơn vị đào tạo: Các hướng nghiên cứu, các đề tài nghiên cứu đang triển khai, các điều kiện hỗ trợ nghiên cứu...

2.4.1. Danh mục hướng nghiên cứu, lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu và danh sách các nhà khoa học dự kiến nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh (Phụ lục 4)

2.4.2. Các đề tài khoa học đang triển khai

TT	Mã số, tên đề tài	Chủ nhiệm
CẤP QUỐC GIA		
1.	Ứng dụng kỹ thuật giải trình tự gen và ELISPOT (Enzyme linked Immunospot) trong đánh giá nguy cơ lây truyền HBV từ mẹ sang con ở phụ nữ mang thai HBsAg (+) tại Việt Nam.	PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng
2.	Nghiên cứu phát triển hệ thống ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ phát hiện nguy cơ và chẩn đoán một số bệnh nghề nghiệp thường gặp ở Việt Nam	GS.TS Đỗ Văn Hàm
ĐỀ TÀI CẤP BỘ		
1	Nghiên cứu cơ sở khoa học và ứng dụng phát triển một số sản phẩm hỗ trợ điều trị viêm miệng từ một số loài thuốc chi ligustrum	TS. Nông Thị Anh thư
2	Nghiên cứu nồng độ EBV-DNA huyết tương ở bệnh nhân ung thư vòm mũi họng trước và sau xạ trị tại bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên	PGS.TS Trần Bảo Ngọc
3	Nghiên cứu thực trạng thiếu máu thiếu sắt kết hợp mang Gen bệnh tan máu bẩm sinh ở phụ nữ có thai người dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc và đề xuất giải pháp can thiệp	TS. Mai Anh Tuấn
4	Nghiên cứu đa hình các gen CYP2C9, HLA-B và G6PD nhằm xây dựng giải pháp xét nghiệm hỗ trợ điều trị bệnh nhân gút	TS Nguyễn Thu Hiền
5	Xây dựng mô hình can thiệp dự phòng và xử trí đột quỵ não giai đoạn cấp ở người cao tuổi tại Thành phố Thái Nguyên	PGS.TS Trần Văn Tuấn

TT	Mã số, tên đề tài	Chủ nhiệm
6	B2024. Nghiên cứu cơ sở khoa học và ứng dụng sản xuất gel bôi viêm da qui mô pilot từ phần trên mặt đất của cây bồ cu vẽ	TS Nông Thị Anh Thư
CẤP ĐẠI HỌC		
1	Xây dựng mô hình dự phòng đột quỵ não trên người tăng huyết áp tại 2 xã huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên.	ThS. Lê Thị Quyên
2	Nghiên cứu mối liên quan giữa nồng độ Apolipoprotein huyết thanh với bệnh võng mạc đái tháo đường	ThS Lương Thị Hải Hà
CẤP TỈNH VÀ DOANH NGHIỆP		
1	Nghiên cứu sưu tập các bài thuốc dân gian dân tộc Dao và nghiên cứu phát triển một số bài thuốc Phong tê thấp gia truyền của người Dao tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	TS. Hà Xuân Sơn
2	Nghiên cứu tần suất lưu hành, đặc điểm di truyền phân tử và xây dựng mô hình can thiệp dự phòng mắc mới bệnh tan máu bẩm sinh (thalassemia) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	TS. Nguyễn Thị Phương Lan
3	Xác định thành phần hóa học, quy trình điều chế cao và tính an toàn của củ Sâm Tranh Sủng Trái Hà Giang	PGS.TS Đàm Khải Hoàn
4	Đánh giá độc tính cấp và một số tác dụng dược lý của sản phẩm Rượu quý hiếm Đông trùng hạ thảo bọ xít tự nhiên rừng Hoàng Liên Sơn-Đỉnh Lăng Tây Côn Lĩnh (đề tài thực hiện trên động vật thực nghiệm)	PGS.TS Đàm Khải Hoàn
5	Đánh giá độc tính cấp và độc tính bán trường diễn của cao lỏng Đông Trùng Hạ Thảo bọ xít tự nhiên Hoàng Liên Sơn trên động vật thực nghiệm	TS Nguyễn Thu Quỳnh
6	Đánh giá tính an toàn và một số tác dụng dược lý của mẫu viên hoàn An Cung Ngưu Hoàng Việt của Công ty TNHH an toàn thực phẩm Hà Nội trên động vật thực nghiệm	TS Nguyễn Thu Quỳnh
CẤP CƠ SỞ		
1	Kiến thức và thái độ về y học dựa trên bằng chứng của các cán bộ y tế được đào tạo ngắn hạn về Y học gia đình tại tỉnh Cao Bằng.	TS. Lương Thị Hương Loan
2	Thực trạng tuân thủ và hiệu quả áp dụng gói dự phòng viêm phổi liên quan thở máy cho bệnh nhân tại khoa hồi sức tích cực – chống độc, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2023	TS. Nguyễn Văn Giang

TT	Mã số, tên đề tài	Chủ nhiệm
3	Đánh giá những khó khăn trong sinh hoạt hằng ngày của người bệnh parkinson tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	TS. Ngô Xuân Long
4	Vai trò của Nguyễn Ái Quốc- Hồ Chí Minh trong lãnh đạo kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại giai đoạn 1930-1945. Bài học đối với công cuộc xây dựng bảo vệ đất nước hiện nay.	ThS. Thân Thị Thu Ngân
5	Thực trạng thiếu máu thiếu sắt và mang gen bệnh tan máu bẩm sinh ở trẻ 3- 5 tuổi bị suy dinh dưỡng tại Võ Nhai, Thái Nguyên	BS CKII. Lê Thị Minh Hiền
6	Nghiên cứu đặc điểm tình trạng rối loạn đồng bộ thất trái ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim	Ths. Dương Danh Liêm
7	Kết quả phẫu thuật điều trị máu tụ dưới màng cứng mạn tính 2 bên tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	TS. Trần Chiến
8	Kết quả phẫu thuật nội soi lồng ngực điều trị tràn khí khoang màng phổi tự phát tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	TS. Lô Quang Nhật
9	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến thực hành cho con bú của bà mẹ sinh con lần đầu tại khoa Sản Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	TS. Nguyễn Thị Hồng
10	Thực trạng bệnh nhân đến khám vô sinh tại bệnh viện Trung ương thái nguyên.	Ths. Hoàng Quốc Huy
11	Nghiên cứu nồng độ LDH huyết thanh trong bệnh lý tiền sản giật tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên	Ths. Hoàng Thị Ngọc Trâm
12	Kết quả xử trí ối vỡ sớm trên các sản phụ mang thai đủ tháng tại khoa sản Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	Ths. Nguyễn Xuân Thành
13	Thực trạng sử dụng biện pháp tránh thai trong nhóm phụ nữ mang thai ngoài ý muốn đến phá thai tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2023	ThS. Nguyễn Thị Nga
14	Khảo sát tỉ lệ thai phụ mang gen gây bệnh Thalassemia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong năm 2021-2022	TS. Cấn Bá Quát
15	Tình trạng dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi mắc bệnh tim bẩm sinh vào điều trị tại Trung tâm Nhi khoa, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	TS. Lê Thị Kim Dung
16	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số nguyên nhân đau bụng cấp ở trẻ em tại Trung tâm Nhi khoa, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	BSCKII. Đỗ Thái Sơn

TT	Mã số, tên đề tài	Chủ nhiệm
17	Nghiên cứu tình hình chuyển tuyến tại Trung tâm Nhi khoa - Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2023	Ths. Dương Quốc Trưởng
18	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và biến chứng của bệnh cúm mùa tại bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	Ths. Nguyễn Thị Thu Huyền
19	Thực trạng rối loạn chức năng gan do thuốc điều trị bệnh lao tại bệnh viện Phổi Thái Nguyên từ 2022 - 2023.	Ths.Ngô Thị Hiếu
20	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân ACO và một số yếu tố liên quan đến kết quả điều trị của bệnh nhân ACO tại Bệnh viện Phổi Thái Nguyên.	BS. La Thị Hiên
21	Đặc lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân viêm màng não tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	Ths. Nguyễn Thị Minh Nguyệt
22	"Đánh giá rối loạn trầm cảm, lo âu, stress ở bệnh nhân động kinh điều trị tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh thái nguyên và một số yếu tố liên quan"	Ths. Nguyễn Đắc Vinh
23	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, kết quả điều trị bệnh nhân sốt xuất huyết dengue không có yếu tố dịch tễ ngoài tỉnh, điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	BSCKII. Lương Thị Quỳnh Nga
24	Đánh giá kết quả sống thêm ở bệnh nhân ung thư vú cao tuổi tại Trung tâm Ung bướu – Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	TS. Trần Thị Kim Phượng
25	Một số độc tính của hóa xạ trị đồng thời ở bệnh nhân ung thư vòm mũi họng tại Trung tâm Ung bướu-Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	BS. Hoàng Kim Dung
26	Kết quả điều trị ung thư phổi tế bào nhỏ tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	BS. Nông Thanh Hà
27	Kết quả giảm đau sau phẫu thuật ung thư vú bằng gây tê mặt phẳng cơ dựng sống	TS. Phạm Thị Lan
28	Đánh giá kết quả điều trị viêm tai giữa ứ dịch bằng kỹ thuật đặt ống thông khí tại Khoa Tai mũi họng - Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	BSCKII.Nguyễn Thị Ngọc Anh
29	Đánh giá kết quả phục hồi chức năng ở bệnh nhân sau mổ thay khớp háng toàn phần do chấn thương tại khoa Phục hồi chức năng Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2023	Ths. Trịnh Minh Phong

TT	Mã số, tên đề tài	Chủ nhiệm
30	Đánh giá một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống ở bệnh nhân vảy nến điều trị tại Khoa Da liễu- Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	BS. Dương Thị Thu Nga
31	Đánh giá kết quả điều trị bằng kỹ thuật tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể (PNF) trên bệnh nhân liệt dây thần kinh VII ngoại biên do lạnh	Ths. Vũ Thị Tâm
32	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và hình ảnh cắt lớp vi tính phổi ở bệnh nhân hậu Covit -19	TS. Nguyễn Văn Sang
33	Vai trò của cắt lớp vi tính trong chẩn đoán và định hướng điều trị chấn thương tạng đặc trong ổ bụng ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi Trung ương từ tháng 01 năm 2021 đến hết tháng 12 năm 2023.	TS. Trần Phan Ninh
34	Kiến thức và thái độ của cha mẹ về sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh ở trẻ em tại bệnh viện trung ương thái nguyên năm 2023	Ths. Trần Lệ Thu
35	Năng lực tự định hướng học tập của sinh viên cử nhân điều dưỡng, trường đại học y – dược thái nguyên	TS. Nông Phương Mai
36	Một số yếu tố ảnh hưởng tới tình trạng thừa cân béo phì ở người trưởng thành tại thành phố thái nguyên	Ths. Đỗ Thị Lệ Hằng
37	Thực trạng kiến thức và thái độ của sinh viên điều dưỡng trường đại học y dược thái nguyên về các biện pháp tránh thai	Ths. Nguyễn Thu Trang
38	Thực trạng và mối liên quan giữa việc tự học với kết quả học tập học phần điều dưỡng nội, ngoại, sản và nhi khoa của sinh viên điều dưỡng trường đại học y – dược thái nguyên	Ths. Nguyễn Thị Sơn
39	Nghiên cứu tuân thủ sử dụng thuốc theo thang điểm morisky (mmas – 8) của bệnh nhân tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại bệnh viện trường đhyd thái nguyên	BSCKII. Bùi Thị Hợi
40	Kiến thức, thái độ, và kĩ năng của sinh viên điều dưỡng về thực hành dựa trên bằng chứng (ebp)	Ths. Lương Thị Hoa
41	Đánh giá chất lượng cuộc sống ở phụ nữ mãn kinh và yếu tố liên quan tại phường phan đình phùng, thành phố thái nguyên	Ths. Lê Thị Bích Ngọc

TT	Mã số, tên đề tài	Chủ nhiệm
42	Thực trạng kiến thức và thái độ phòng ngừa chuẩn của điều dưỡng viên tại bệnh viện trường đại học y-dược thái nguyên.	Ths. Hoàng Trung Kiên
43	Đánh giá nhu cầu của sinh viên khoa Dược trường Đại học Y Dược – Đại học Thái Nguyên đối với lớp kỹ năng giao tiếp	Ths. Lê Thị Giang
44	Nghiên cứu ứng dụng một số bài tập thể dục thể thao vòng tròn để phát triển thể chất cho sinh viên năm thứ 2 Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên	Ths. Hoàng Duy Tường
45	Áp dụng phương pháp học tiếng anh theo nhiệm vụ để nâng cao khả năng giao tiếp trong thực hành nghề nghiệp cho sinh viên ngành Hộ Sinh tại trường Đại Học Y Dược	Ths. Nguyễn Thị Khánh Ly
46	Hiệu quả của việc áp dụng phương pháp luyện nói tiếng Anh bằng cách bắt chước trong cải thiện kỹ năng nói cho sinh viên năm nhất của trường Đại học Y Dược Thái Nguyên	Ths. Nguyễn Thị Thương Huyền
47	Ứng dụng kỹ thuật nuôi cấy *in vitro* vào việc bảo tồn nguồn gen cây cối xay(*Abutilon indicum* L. *sweet*).	Ths. Nguyễn Thu Giang
48	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng học module KHCB2 của sinh viên năm nhất trường ĐH Y Dược Thái Nguyên	TS. Bùi Thị Hà
49	Nghiên cứu triết lý nhân sinh trong văn hoá dân gian của người Tày ở tỉnh Thái Nguyên.	TS. Chu Tuấn Anh
50	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Kinh tế chính trị Mác-Lênin tại trường Đại học Y Dược, Đại học Thái nguyên.	TS. Hứa Thanh Bình
51	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng học Modul Khoa học cơ bản 1 của sinh viên năm thứ nhất tại trường ĐH Y Dược, Đại học Thái Nguyên.	Ths. Vũ Thị Thúy
52	Rèn luyện một số kỹ năng trong giảng dạy phần xác suất nhằm phát triển tư duy phản biện cho sinh viên Đại học.	TS. Đỗ Thị Phương Quỳnh
53	Nâng cao khả năng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành Y của học viên bác sĩ nội trú ngoại khoa qua các buổi thảo luận chuyên đề bằng tiếng Anh	TS. Nguyễn Thị Thanh Hồng
54	Nghiên cứu quy trình định lượng đồng thời glucosamin và calci trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Ths. Nguyễn Quang Huy
55	Nghiên cứu đặc điểm tinh dịch đồ sau bảo quản lạnh sâu ở nhiệt độ -35°C và -85°C	Ths. Tạ Thị Quỳnh Giao

TT	Mã số, tên đề tài	Chủ nhiệm
56	Nghiên cứu một số chỉ số hình thái thể lực của sinh viên nhập trường ĐHYD Thái Nguyên năm 2023	PGS.TS. Trịnh Xuân Đàn
57	Kết quả xét nghiệm chẩn đoán viêm âm đạo bằng kỹ thuật nhuộm soi ở phụ nữ có thai tại Bệnh viện A Thái Nguyên	TS. Nguyễn Thị Thu Thái
58	Hiệu quả lọc rửa mẫu tinh trùng trữ đông bằng tủ lạnh âm sâu	Ths. Phạm Minh Huệ
59	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến thiếu máu thiếu sắt ở trẻ em dưới 5 tuổi tại Bệnh viện A Thái Nguyên năm 2023	Ths. Nguyễn Thị Hải Yến
60	Khảo sát và định loại sơ bộ một số loài nấm *Aspegillus* trên hạt lạc tại một số chợ, siêu thị khu vực thành phố Thái Nguyên	Ths. Nguyễn Thị Quỳnh Trang
61	Đặc điểm mô bệnh học bệnh phẩm nạo, hút buồng tử cung tại bệnh viện trường Đại học Y-Dược Thái Nguyên trong giai đoạn 2018-2023	Ths. Hoàng Thị Luân
62	Nồng độ bilirubin toàn phần huyết tương và một số yếu tố liên quan với mức độ tổn thương thận ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	TS. Vũ Thị Thu Hằng
63	Nồng độ apolipoprotein và một số chỉ số lipid huyết tương ở bệnh nhân suy thận mạn lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	PGS.TS. Nguyễn Thị Hoa
64	Đặc điểm dẫn truyền thần kinh ở phụ nữ mãn kinh mắc bệnh lý thần kinh ngoại biên	TS. Hoàng Thu Soan
65	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về sử dụng thuốc kháng sinh cho con dưới 72 tháng tuổi tại huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên	TS. Nguyễn Thị Tố Uyên
66	Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn phương pháp sinh đẻ của phụ nữ sinh con tại một số xã của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.	Ths. Bùi Thị Việt Hà
67	Tình trạng dinh dưỡng của học sinh trường tiểu học Lê Văn Tám, thành phố Thái Nguyên và một số yếu tố liên quan	TS. Trương Thị Thùy Dương
68	Thực trạng bệnh mũi họng ở người lao động mỏ than Na Dương, Lạng Sơn	TS. Lê Thị Thanh Hoa
69	Thực trạng triển khai quản lý tăng huyết áp, đái tháo đường tại tuyến y tế cơ sở thành phố Thái Nguyên năm 2023	TS. Nguyễn Thị Phương Lan

TT	Mã số, tên đề tài	Chủ nhiệm
70	Thực trạng thiếu máu dinh dưỡng ở học sinh trường THCS Chu Hương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	TS. Trần Thị Hồng Vân
71	Kết quả phẫu thuật điều trị bướu tuyến giáp đơn thuần tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.	BSCKII. Nguyễn Công Bình
72	Kết quả phẫu thuật mở ròng rọc A1 điều trị bệnh ngón tay lò xo tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.	BSCKII. Nguyễn Quốc Huy
73	Kiến thức, thái độ về rửa tay thường quy của nhân viên y tế tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.	BS. Triệu Quốc Đạt
74	Mô tả thực trạng Công tác xã hội tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.	BS. Cao Thị Thủy
75	Kết quả điều trị phục hồi chức năng bệnh nhân viêm quanh khớp vai đơn thuần tại Khoa Phục hồi chức năng Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.	BS. Nguyễn Kim Liên
76	Đánh giá tình trạng đau và chất lượng giấc ngủ của bệnh nhân sau phẫu thuật ngược dòng tán sỏi niệu quản tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.	BS. Nguyễn Hoài Thu
77	Mối liên quan giữa các mức tăng Triglycerid với các biến chứng và mức độ nặng	SV. Phạm Như Quỳnh GVHD: TS. Lê Thi Thu Hiền
78	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân viêm tuỵ cấp có tăng triglyceride tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV. Hà Duy Khánh
79	Kết quả phẫu thuật điều trị gãy đầu dưới xuong quay bằng nẹp tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV. Trần Văn Hảo
80	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả xử trí thai đôi tại khoa sản bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	BSNTK15. Đồng Thị Hồng Hiệp
81	Kết quả giảm đau sau mổ lấy thai bằng phương pháp gây tê cơ vuông thắt lưng kết hợp với giảm đau tĩnh mạch tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV. Khổng Quang Chưởng
82	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân viêm phổi mắc phải cộng đồng ở người lớn điều trị tại Bệnh viện Phổi Thái Nguyên.	HV. Dương Văn Sướng
83	Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả điều trị bệnh nhân tràn khí màng phổi tại Bệnh viện Phổi Thái Nguyên.	SV. Phạm Đắc Trung

TT	Mã số, tên đề tài	Chủ nhiệm
84	Giá trị của xét nghiệm Gene Xpert MTB/RIF trong chẩn đoán lao Phổi tại BV Phổi Thái Nguyên	SV. Tiêu Hồng Quang
85	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố ảnh hưởng tới ung thư màng phổi tại Bệnh viện Phổi Thái Nguyên từ 2022 - 2023.	SV. Trịnh Trường Giang
86	Thực trạng phát hiện chủ động bệnh lao theo chiến lược 2X tại cộng đồng tỉnh Thái Nguyên năm 2020-2023	SV. Lê Văn Thắng
87	Đánh giá chất lượng giấc ngủ của sinh viên Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên	SV. Nguyễn Thị Phương
88	Xu hướng tìm kiếm sự giúp đỡ nhằm giải quyết các vấn đề sức khỏe tâm thần và các rào cản trong tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần ở sinh viên Việt Nam	SV. Phạm Thị Phương Thảo
89	Đánh giá kết quả sống thêm ở bệnh nhân ung thư vú trẻ tuổi tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV. Mai Chí Thành
90	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân ung thư thực quản tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	SV. Nguyễn Thị Hải Yến
91	Nồng độ PTH và calci huyết tương ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa sau phẫu thuật triệt căn tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV. Nguyễn Mỹ Duyên
92	Độc tính của hóa trị bổ trợ bằng phác đồ m-FOLFOX6 trong điều trị ung thư đại tràng tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV. Mông Thị Mai Hương
93	Kết quả hóa trị bổ trợ phác đồ XELOX ở bệnh nhân ung thư dạ dày tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV. Lê Thị Ngân Hà
94	Tình trạng thực hiện quy trình nhịn ăn trước phẫu thuật đường tiêu hóa tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV. Nguyễn Lê Thu Hà
95	Khảo sát sự hài lòng của người bệnh được làm giảm đau sau mổ tại khoa Chấn thương Chỉnh hình – Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV. Ngô Đình Khánh
96	Thái độ của sinh viên Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên về Y học gia đình	SV. Hoàng Ngọc Thuỵ
97	Khảo sát biến chứng mắt trên bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Bệnh viên Trung ương Thái Nguyên	SV. Đặng Thị Minh Hiếu
98	Đánh giá thực trạng cong vẹo cột sống ở sinh viên y khoa Trường Đại học Y- Dược, Đại học Thái Nguyên	SV. Lê Thị Thùy Anh

TT	Mã số, tên đề tài	Chủ nhiệm
99	Đánh giá tình trạng lo âu trước phẫu thuật ở bệnh nhân nhổ răng hàm lớn thứ 3 tại Khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên	SV. Nguyễn Vũ Anh Thư
100	Thực trạng mất răng và nhu cầu điều trị phục hình ở sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên	SV. Lô Thị Hà Linh
101	Kém khoáng hóa men răng và các yếu tố liên quan ở trẻ 6-11 tuổi	SV. Phạm Thị Lâm
102	Liên quan giữa kém khoáng hóa men răng và sâu răng ở trẻ 6-11 tuổi	SV. Bùi Thị Nhung
103	Khảo sát thực trạng quản lý sử dụng kháng sinh trong điều trị năm 2022 tại bệnh viện Phổi Thái Nguyên	SV. Hà Thương Huyền
104	Phân tích danh mục thuốc sử dụng trong điều trị tại bệnh viện Phổi tỉnh Thái Nguyên	SV. Vũ Hồng Nhung
105	Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cao lỏng Chè dây (*Ampelopsis cantoniensis* (Hook. Et Arn.) Planch) thu hái tại Thái Nguyên	SV. Trịnh Phương Thảo
106	Một số kích thước và chỉ số vùng đầu mặt của sinh viên trường Đại học Y Dược Thái Nguyên	SV. Vũ Phương Thảo
107	Hoạt độ enzym gamma glutamyl transferase (GGT) huyết tương ở cán bộ viên chức trường Đại học Y Dược Thái Nguyên có hội chứng chuyển hóa	SV. Lê Thị Hoài Ngọc
108	Tỷ số bạch cầu lympho và HDL-C huyết tương ở cán bộ viên chức trường Đại học Y Dược Thái Nguyên có hội chứng chuyển hóa	SV. Phan Thị Tuyết Anh
109	Đặc điểm xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu ngoại vi và xét nghiệm đông máu cơ bản trên bệnh nhân ung thư gan	SV. Đinh Thị Thu Trang
110	Khảo sát tình trạng nhiễm nấm Actinomyces trên bệnh phẩm phẫu thuật quá phát Amydal tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2022	SV. Nguyễn Thị Ngọc Lan
111	Mối liên quan giữa nồng độ C-reactive protein huyết tương với đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở đợt cấp bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nhiễm khuẩn tại bệnh viện A Thái Nguyên	SV. Ngô Vũ Thùy Trang
112	Mối liên quan giữa nồng độ Acid uric với đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng trên bệnh nhân tiền sản giật	SV. Nguyễn Anh Thư
113	Đánh giá hoạt động thảo luận nhóm của sinh viên Y khoa trường Đại học Y Dược Thái Nguyên trong học Module hệ cơ quan.	SV. Lương Ngọc Chinh

TT	Mã số, tên đề tài	Chủ nhiệm
114	Thực trạng hoạt động làm thêm của sinh viên Y khoa tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên	SV. Nguyễn Ngọc Thuận
115	Nồng độ acid uric huyết tương ở bệnh nhân suy thận mạn lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV. Trần Thu Uyên
116	Nghiên cứu tình hình tiếp nhận, phân phối sử dụng chế phẩm khối tiểu cầu từ một người hiến duy nhất tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV. Trương Thị Thương
117	Đặc điểm các chỉ số xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu ngoại vi trên bệnh nhân COPD	SV. Tạ Minh Thư
118	Thực trạng bệnh sâu răng và một số yếu tố liên quan của học sinh trường THCS Thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Nguyễn Đức Dũng YHDP13 GVHD: TS. Nguyễn Thị Tố Uyên
1191	Thực trạng tuân thủ điều trị tăng huyết áp của người bệnh đang được quản lý điều trị tại xã Yên Sơn - huyện Lục Nam - tỉnh Bắc Giang và một số yếu tố liên quan	Vũ Thị Phương Vân YHDP12 GVHD: TS. Nguyễn Thị Tố Uyên
120	Kiến thức, thái độ, thực hành về chế độ ăn hợp lý cho trẻ của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại phường Đồng Quang, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	Nguyễn Duy Nam K54K GVHD: ThS Lê Hoài Thu
121	Sự sẵn sàng tiêm vắc xin COVID-19 mũi nhắc lại của sinh viên trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên và một số yếu tố liên quan	Trần Thị Minh Hương-YHDP13 GVHD: Ths. Lê Hoài Thu
122	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về các biện pháp tránh thai ở sinh viên Trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên.	Đặng Thị Thúy Kiều K52E GVHD: TS. Lê Thị Thanh Hoa
123	Thực trạng rối loạn lo âu xã hội ở sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên và một số yếu tố liên quan	Nguyễn Đức Anh K52E GVHD: TS. Lê Thị Thanh Hoa
124	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục ở sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên	Ma Thị Hồng Nhung K52D GVHD: TS. Lê Thị Thanh Hoa
125	Tình trạng thừa cân, béo phì ở người trưởng thành tại phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên và một số yếu tố liên quan.	Chu Duy Tuấn K54K GVHD: TS. Trương Thị Thùy Dương
126	Tình trạng dinh dưỡng của sinh viên y khoa Trường Đại học Y Dược –Đại học Thái Nguyên và một số yếu tố liên quan	Lê Thu Trà K53H GVHD: TS. Trương Thị Thùy Dương
127	Thực trạng tăng huyết áp và kiến thức, thực hành dinh dưỡng hợp lý trong dự phòng tăng huyết áp của người trưởng	Nguyễn Thị Hồng Thiên YHDP13 GVHD: TS. Trương Thị Thùy Dương

TT	Mã số, tên đề tài	Chủ nhiệm
	thành Thị trấn Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.	
128	Thực trạng khẩu phần ăn bán trú của trẻ em hai trường tiểu học tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	Đặng Thị Chúc K54K GVHD: Ths. Trần Thị Huyền Trang
129	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành chăm sóc sức khoẻ sinh sản của học sinh khối 10 trường THPT Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên và một số yếu tố liên quan	Lê Ánh Bình YHDP11 GVHD: ThS Bùi Thị Việt Hà
130	Thực trạng tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên y học dự phòng Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên và một số yếu tố liên quan	Lý Văn Thành K53E GVHD: Ths. Đinh Văn Thắng
131	Đặc điểm sử dụng bảo hộ phòng chống tác động của tiếng ồn của người lao động tự do tại một số điểm giao lộ, ngã tư trên địa bàn thành phố Thái Nguyên.	Nguyễn Thị Hồng Nhung LTD22 GVHD: Ths. Nguyễn Việt Quang
132	Thực trạng tự học của sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai trong chương trình đào tạo đổi mới ngành Y đa khoa tại Trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên	Phạm Thị Trang K54G GVHD: Ths. Nguyễn Việt Quang
133	Khẩu phần ăn của bệnh nhân đái tháo đường type-2 điều trị nội trú tại khoa Nội - Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	Đỗ Thành Tôn YHDP14 GVHD: TS. Trần Thị Hồng Vân
134	Tình trạng dinh dưỡng ở trẻ em trường mầm non xã Nhân Đạo và thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc và một số yếu tố liên quan	Vũ Quang Huy YHDP14 GVHD: TS. Trần Thị Hồng Vân
135	Thực trạng hoạt động y tế trường học tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Trần Thị Mai Liên YHDP12 GVHD: PGS.TS Nguyễn Thị Quỳnh Hoa
136	Thực trạng sử dụng nhà tiêu của các hộ gia đình tại xã Muổi Nọi, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.	Lò Văn Tân YHDP14 GVHD: PGS.TS Nguyễn Thị Quỳnh Hoa
137	Thực trạng hút thuốc lá, thuốc lá điện tử của sinh viên Y khoa trường đại học Y – Dược Thái Nguyên năm 2023 và một số yếu tố liên quan.	Ma Thu Hòa YHDP13 GVHD: Ths. Nguyễn Thị Quyên
138	Kiến thức, thái độ phòng chống bệnh đậu mùa khỉ của sinh viên y khoa chính quy năm thứ tư Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên và một số yếu tố liên quan.	Đinh Văn Anh K52E GVHD: ThS Nguyễn Thị Quyên
139	Động lực làm việc của cán bộ y tế trạm y tế xã-phường thành phố Thái Nguyên năm 2023	Đàm Trang Nhung YHDP12 GVHD: TS. Nguyễn Thị Phương Lan
140	Động lực làm việc của cán bộ y tế tại Trung tâm y tế thành phố Thái Nguyên năm 2023	Chu Thị Hậu YHDP12 GVHD: TS. Nguyễn Thị Phương Lan

TT	Mã số, tên đề tài	Chủ nhiệm
141	Thực trạng nhận thức của sinh viên ngành Y khoa Trường Đại học Y-Dược Thái Nguyên về nghiên cứu khoa học	Hoàng Thị Thanh Trúc K53C GVHD: TS. Trần Thế Hoàng
142	Sự hài lòng của người bệnh điều trị nội trú tại Bệnh viện Quốc tế thái nguyên năm 2023 và một số yếu tố liên quan	Nguyễn Vũ Hồng Ngọc K53A GVHD: Ths Hoàng Minh Nam
143	Kết quả can thiệp dự phòng yếu tố nguy cơ của bệnh tăng huyết áp ở học sinh Trung học phổ thông Đồng Hỷ, thành phố Thái Nguyên năm 2023	Hoàng Thị Phương YHDP12 GVHD: TS. Nguyễn Thị Phương Lan
144	Kiến thức, thái độ và nhu cầu về tư vấn sức khỏe sinh sản/ kế hoạch hóa gia đình và khám sức khỏe tiền hôn nhân của nữ sinh lớp 12 Trường THPT Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Nguyễn Thị Bích Phương K53B GVHD: Ths. Hoàng Minh Nam

2.5. Tổ chức tuyển sinh

- Thời gian tuyển sinh trong năm: ĐHTN tổ chức các đợt tuyển sinh trình độ tiến sĩ cùng với kỳ thi tuyển sau đại học.
- Số lần tuyển sinh trong năm: Giám đốc ĐHTN quyết định số lần tuyển sinh trong năm.
- Giám đốc ĐHTN quyết định thời điểm tuyển sinh và thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của ĐHTN và Trường Đại học Y – Dược.

2.6. Chính sách ưu tiên

Ưu tiên đối với các đối tượng theo qui định hiện hành.

2.7. Học phí và chính sách hỗ trợ tài chính

Nghiên cứu sinh phải nộp học phí theo qui định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Trường hợp có thay đổi học phí, thực hiện theo các quy định hiện hành.

2.8. Thời gian học các học phần bổ sung trước khi xét tuyển

- Nhà trường tổ chức cho thí sinh đăng ký dự tuyển học các học phần bổ sung trước thời điểm xét tuyển theo thông báo tuyển sinh của Đại học Thái Nguyên.
- Thời gian học các học phần bổ sung được thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của ĐHTN và Trường Đại học Y – Dược (Dự kiến thời gian học học phần bổ sung vào tháng 3 và tháng 4 năm 2024).

2.9. Thời gian nhập học: Theo thông báo của Đại học Thái Nguyên.

2.10. Các nội dung khác (Không trái với quy định hiện hành).

3. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

3.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

3.1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

- Tổng diện tích đất của trường: 10.8ha.
- Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường: 34.845,15m^2.
- Số chỗ ở ký túc xá: 592 chỗ.

3.1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m2)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	169	13830
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	3	650
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	1	130
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	68	8610
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	6	180
1.5	Số phòng học đa phương tiện	5	700
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	86	3560
2	Thư viện, trung tâm học liệu	2	4365
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	34	2195
	Tổng	**205**	**20390**

3.1.3. Thống kê về học liệu (kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Nhóm ngành đào tạo	Số lượng
1	Nhóm ngành VI	55.135 cuốn

3.2. Danh sách giảng viên cơ hữu đủ điều kiện hướng dẫn NCS theo các ngành: *Đính kèm Đề án (Phụ lục 4)*

3.3. Các dự án nghiên cứu hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và doanh nghiệp trong và ngoài nước

TT	Tên chương trình, dự án	Mã số	Chủ nhiệm chương trình, dự án	Đơn vị nhận chuyển giao
1.	Dự án về Phát triển trung tâm chuyên sâu về đào tạo nữ hộ sinh (Center of excellence for midwifery)	598946-EPP-1-2018-1-VN-EPPKA2-CBHE-JP (2018-3857/001-001)	PGS. TS Nguyễn Tiến Dũng	
2.	Dự án nghiên cứu mở rộng các can thiệp về bệnh không lây nhiễm tại các nước châu Á (Scaling Up NCD Interventions in South East Asia (SUNI-SEA)	SC1-BHC-16-2018	PGS. TS Nguyễn Tiến Dũng	

3.4. Kiểm định chất lượng

- Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục: Nhà trường đã 02 lần được Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục (Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam) công nhận là Trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục

+ Lần 1: Quyết định số 28/QĐ-KĐCLGD ngày 25/12/2017;

+ Lần 2: Quyết định số 140/QĐ-KĐCLGD ngày 14/6/2023.

- Kiểm định chương trình đào tạo: Hiện tại Nhà trường có Chương trình Thạc sĩ Y học dự phòng, Răng hàm mặt trình độ đại học được kiểm định và công nhận đạt chuẩn chất lượng theo Bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình Y khoa, Điều dưỡng, Y học dự phòng, Dược sĩ trình độ đại học được kiểm định và công nhận đạt chuẩn chất lượng theo Bộ tiêu chuẩn của AUN-QA.

4. Danh mục ngành/chuyên ngành/nhóm ngành phù hợp và môn học bổ sung trước khi xét tuyển

4.1. Với đối tượng đã tốt nghiệp đại học

Tên ngành tiến sĩ	Ngành phù hợp trình độ đại học được dự thi tiến sĩ	Môn học/học phần bổ sung trước khi xét tuyển
Y tế công cộng	Y tế công cộng	Không
	Y khoa	
	Y học dự phòng	
	Y học cổ truyền	
Nội khoa	Y khoa	
Nhi khoa	Y khoa	

4.2. Với đối tượng đã tốt nghiệp thạc sĩ

Tên ngành tiến sĩ	Tên ngành/nhóm ngành phù hợp trình độ thạc sĩ được dự thi tiến sĩ	Môn học/học phần bổ sung trước khi xét tuyển
Y tế công cộng	Ngành Y tế công cộng	Không
	Nhóm ngành Y học (*)	Không
	Các nhóm ngành khác thuộc lĩnh vực sức khoẻ (*)	- Dinh dưỡng cơ bản: 01 TC - Chăm sóc sức khoẻ ban đầu: 01 TC
Nội khoa	Nội khoa	Không
	Các chuyên ngành Nội khác (*)	
Nhi khoa	Nhi khoa	Không

Ghi chú: (*) Theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thông tư quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

4.3. Với đối tượng đã tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ

Tên ngành tiến sĩ	Tên ngành/chuyên ngành phù hợp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam được dự thi tiến sĩ	Môn học/học phần bổ sung trước khi xét tuyển
Y tế công cộng	Y tế công cộng	
	Các chuyên ngành khác thuộc lĩnh vực sức khoẻ (*)	
Nội khoa	Nội khoa	
	Các chuyên ngành Nội khác và Hồi sức cấp cứu(*), bao gồm:	

	+ Nội - Tiêu hóa + Nội - Hô hấp + Nội - Xương khớp + Nội - Nội tiết + Nội - Thận tiết niệu + Nội - Tim mạch + Lão khoa + Dị ứng + Hồi sức cấp cứu	Không
Nhi khoa	Nhi khoa	
	Các chuyên ngành Nhi khác(*), bao gồm: + Nhi - Sơ sinh + Nhi - Tiêu hóa + Nhi - Hô hấp + Nhi - Tim mạch + Nhi - Tâm thần + Nhi - Thần kinh + Nhi - Huyết học + Nhi - Thận + Nhi - Truyền nhiễm + Nhi - Nội tiết và chuyển hóa + Nhi - Hồi sức	

Ghi chú: (*) Theo Danh mục chuyên ngành đào tạo Sau đại học đính kèm Công văn Số 1274/YT-K2ĐT ngày 25 tháng 02 năm 2005 của Bộ Y tế.

5. Những thông tin cần thiết khác

- Thời gian học 03 năm với đối tượng có bằng thạc sĩ cùng ngành với ngành dự tuyển. Thời gian học 04 năm cho các đối tượng khác.
- Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên và Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược là bệnh viện thực hành chính của Trường.
- Ngoài ra, Trường còn có hệ thống các bệnh viện thực hành trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Hà Nội và các tỉnh khác như Bắc Giang, Bắc Ninh, Phú Thọ…

Ngày 26 tháng 12 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y-DƯỢC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y – DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phục

PHỤ LỤC 1

DỰ KIẾN ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2024
(CĂN CỨ THEO SỐ GIẢNG VIÊN CƠ HỮU)

(Kèm theo Công văn số 1640 /ĐHYD-ĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Y – Dược)

TT	Ngành đào tạo	Số GVCH chức danh GS	Số GVCH chức danh PGS	Số GVCH TS/CKII (Không bao gồm GS và PGS	XĐ chỉ tiêu Tiến sĩ năm 2024
1	Nội khoa	0	5	7	8
2	Nhi khoa	1	1	5	8
3	Y tế công cộng	0	3	7	6

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y-DƯỢC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y – DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phục

PHỤ LỤC 2
DỰ KIẾN ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2024
(CĂN CỨ THEO SỐ GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG)
(Kèm theo Công văn số 1640 /ĐHYD-ĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Y – Dược)

TT	Ngành đào tạo	Số GVCH chức danh GS	Số GVCH chức danh PGS	Số GVCH TS/CKII (Không bao gồm GS và PGS	XĐ chỉ tiêu Tiến sĩ năm 2024
1	Nội khoa	0	1	1	0
2	Nhi khoa	0	0	1	0
3	Y tế công cộng	0	0	1	0

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y-DƯỢC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y – DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phục

PHỤ LỤC 3
DỰ KIẾN ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO TIẾN SĨ THEO NGÀNH NĂM 2024
(CĂN CỨ THEO SỐ GIẢNG VIÊN CƠ HỮU, SỐ GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG)
(Kèm theo Công văn số 1640 /ĐHYD-ĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Y – Dược)

TT	Ngành đào tạo	XĐ chỉ tiêu Tiến sĩ năm 2024
1	Nội khoa	8
2	Nhi khoa	8
3	Y tế công cộng	6

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y-DƯỢC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng

PHỤ LỤC 4

DANH MỤC HƯỚNG NGHIÊN CỨU, LĨNH VỰC HOẶC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU VÀ DANH SÁCH CÁC NHÀ KHOA HỌC DỰ KIẾN NHẬN HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH

(Đính kèm Công văn số 1610 /ĐHYD-ĐT , ngày 26 tháng 12 năm 2023)

Ngành đào tạo	STT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu	Họ, tên, học vị, chức danh KH người có thể hướng dẫn NCS	Số lượng NCS có thể tiếp nhận
Y tế công cộng **Mã số: 9720701**	1	- Chăm sóc sức khoẻ cộng đồng - Quản lý nguồn nhân lực - Quản lý hệ thống y tế - Kinh tế y tế - Sức khoẻ môi trường - Sức khoẻ nghề nghiệp - Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm - Dân số - Chăm sóc sức khoẻ bà mẹ trẻ em - Phòng chống các bệnh truyền lây - Quản lý các bệnh không lây nhiễm	1. PGS.TS Đàm Thị Tuyết 2. PGS.TS Hạc Văn Vinh 3. PGS.TS Nguyễn Thị Quỳnh Hoa 4. TS Trương Thị Thuỳ Dương 5. TS Trần Thế Hoàng 6. TS Nguyễn Thị Tố Uyên 7. TS Mai Anh Tuấn 8. TS Nguyễn Quang Mạnh 9. TS Hà Xuân Sơn 10. TS Lê Thị Thanh Hoa 11. TS Nguyễn Thị Phương Lan	12
Nhi khoa **Mã số: 9720106**	2	- Vi chất dinh dưỡng ở trẻ em - Tăng trưởng và phát triển ở trẻ em - Rối loạn dậy thì ở trẻ em - Bệnh lý ở trẻ sơ sinh - Miễn dịch ở trẻ đẻ non và các bệnh lý liên quan - Tự kỉ ở trẻ em - Vấn đề dinh dưỡng của trẻ em	1. GS.TS. Nguyễn Văn Sơn 2. PGS.TS Nguyễn Thành Trung 3. TS. Nguyễn Thị Xuân Hương 4. TS Lê Thị Kim Dung 5. TS. Hoàng Thị Huế	8
Nội khoa **Mã số: 9720107**	3	- Vấn đề liên quan tim mạch - Vấn đề liên quan bệnh lý đường tiêu hóa - Vấn đề liên quan điều trị bệnh lý hô hấp phối hợp liệu pháp tế bào gốc - Vấn đề liên quan đột quỵ não - Vấn đề liên quan rối loạn chức năng tâm thần kinh	1. PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng 2. PGS.TS Nguyễn Trọng Hiếu 3. PGS.TS Phạm Kim Liên 4. PGS.TS Dương Hồng Thái 5. PGS.TS Trần Văn Tuấn 6. TS Nguyễn Thị Thu Huyền	8

Ngày 26 tháng 12 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y-DƯỢC

PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng